TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/4/2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Kim Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Bà Nguyễn Thị Hương Nhị

2/Ông Trần Gia Phượng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hôn nhân gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXX-ST ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu X, xã Y, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phan Lương, xã Trường Sinh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là anh Ngô Văn T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị N đăng ký kết hôn ngày 29/11/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống,

không có tiếng nói chung, không bảo ban được nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dạn nứt không hàn gắn được. Nay anh xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho anh ly hôn chị N.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Về điều kiện và thời gian kết hôn như anh T trình bày là đúng. Chị xác định cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn như anh T trình bày là đúng. Tuy nhiên, theo chị chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải ly hôn, nên chị xin đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh, chị đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Ngô Tiến M, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Ngô Tiến H, sinh ngày 08/01/2019. Khi ly hôn anh, chị thống nhất thoả thuận: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến M. Giao cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến H. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Hai bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao:

Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T.

Xử: Cho anh Ngô Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Khi ly hôn anh, chị thống nhất thoả thuận: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến M. Giao cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến H. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Ngô Văn T và chị Nguyễn Thị N không đề nghị nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Ngô Văn T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị N trú tại: Khu X, xã Y, huyện Lâm

Thao, tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ ánTòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự.

[3] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: anh T và chị N, tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống anh T cho rằng cuộc sống chung của vợ chồng thường xuyên sảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Phía chị N xin được đoàn tụ vì chị cho rằng tình cảm của chị với anh T vẫn còn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù chị N xin được đoàn tụ, nhưng xét thấy cuộc sống vợ chồng của chị N và anh T có mẫu thuẫn, chị N xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh chị vẫn mỗi người sống một nơi không ai quan tâm đến ai, vì vậy mục đích hôn nhân của anh T và chị N không đạt được. Đồng thời, qua xác minh tại địa phương cho thấy vợ chồng anh chị cũng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định cho anh T ly hôn chị N là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Cần công nhận sự thoả thuận của anh chị: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến M, sinh ngày 15/5/2012. Giao cho chị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ngô Tiến H, sinh ngày 08/01/2019. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a,

khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Văn T.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Ngô Văn T ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2/Về con chung: Giao cháu Ngô Tiến M, sinh ngày 15/5/2012 cho anh Ngô Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Ngô Tiến H, sinh ngày 08/01/2019 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

3/Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét.

4/Về án phí: Anh Ngô Văn T phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002320 ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã Bạch Lưu, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên